

Số: 1072/BVSN-VTTBYT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

V/v mời chào giá mua sắm Máy
cắt bệnh phẩm tại Bệnh viện
Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói mua sắm Máy cắt bệnh phẩm (Máy sinh thiết vú hỗ trợ chân không) tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Phạm Trường Giang – NV phòng VT-TBYT; Số điện thoại: 0968.462.826

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: baogia.sannhiquangninh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng tải. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Mẫu chào giá: **Theo phụ lục I**

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ, các yêu cầu về cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trước ngày 31/12/2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu từ nhà thầu.

5. Thành phần báo giá:

- Bản cứng có chữ ký và dấu của người có thẩm quyền.

- Bản mềm đầy đủ thông tin như bản cứng.

- Giấy ủy quyền.

- Các giấy tờ yêu cầu khác (Tại bảng 1 – Phụ lục I yêu cầu)

Lưu ý:

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.

- Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh.

- Bất kì danh từ riêng, kí hiệu riêng, thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Thông số kỹ thuật của Bệnh viện yêu cầu tại Phụ lục I chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, thông số, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể lựa chọn hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, chất liệu, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu tại Phụ lục I (kèm theo tài liệu chứng minh) để cung cấp trong báo giá.

- Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

- + Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;
- + Không có bản mềm (Bệnh viện chấp nhận các loại File: Word, Excel)
- + Không có bảng đáp ứng kỹ thuật, Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật; Hoặc các tài liệu không được xác nhận bởi đại diện hợp pháp.
- + Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email.
- + Không có Giấy ủy quyền của Chủ sở hữu hàng hóa, hãng sản xuất, hoặc đại lý phân phối cấp cho Nhà cung cấp để bán sản phẩm.
- + Không đảm bảo thời gian giao hàng trước ngày 31/12/2026.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Gửi: Như trên.
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục I
MẪU CHÀO GIÁ CỦA NHÀ THẦU

(Kèm theo công văn số: 1072/BVSN-VTTBYT ngày 28/4/2026 của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu:
Địa chỉ:
Số điện thoại/ bộ phận phụ trách:

BÁO GIÁ GÓI THẦU: (Tên hàng hóa/dịch vụ)

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

I. Báo giá cho các danh mục, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau: (Bảng 1)

| STT | Tên hàng hóa/dịch vụ | Tên thương mại, ký mã hiệu (nếu có) | Số và ngày đăng ký lưu hành | Số và ngày giấy phép nhập khẩu | Hãng/nước chủ sở hữu | Hãng sản xuất/Nước sản xuất | Loại trang thiết bị y tế | Mã HS | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|----------------------------|--|--|---|--|--|--|-------|-------------|----------|---|------------------|
| ... | Tên theo danh mục chào giá | Nhà thầu phải triển khai đầy đủ, cụ thể các mã hàng hóa dự thầu và các chi tiết cấu thành sản phẩm | công bố tiêu chuẩn áp dụng (đối với TTBYT loại A, B); số đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại (C,D) và ngày của văn bản | Ghi số giấy phép và ngày của giấy phép (trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục nhập khẩu theo TT 30/2015/TT-BYT ghi “ Không thuộc danh mục nhập khẩu ” | Ghi đầy đủ tên theo GPNK hoặc Số lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành) hoặc CFS và giấy chứng nhận ISO 13485. (Không viết tắt, rút gọn) | Ghi đầy đủ tên theo GPNK hoặc Số lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành) hoặc CFS và giấy chứng nhận ISO 13485. (Không viết tắt, rút gọn) | (Kê khai và nộp cùng bảng phân loại TTBYT; chứng nhận đủ điều kiện phân loại của đơn vị phân loại theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP. Có kèm số và ngày của văn bản phân loại | | | | Giá tổng và giá chi tiết từng bộ phận cấu thành lên bộ (nếu có) | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ...Đối với thiết bị y tế gửi kèm thêm: số đăng ký lưu hành/ giấy phép nhập khẩu/ văn bản ban hành kết quả phân loại và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế theo yêu cầu trong **bảng 1**)

II. Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật: (Bảng 2)

| STT | Thông số kỹ thuật của Bệnh viện yêu cầu | Đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm | Tham chiếu tài liệu |
|-----|---|--|---------------------|
| | <p>Máy cắt bệnh phẩm Số lượng: 01 Cái</p> | <p><i>Máy cắt bệnh phẩm</i> <i>Hãng chủ sở hữu:</i> <i>Hãng sản xuất:</i> <i>Ký mã hiệu:</i> <i>Nhãn hiệu:</i></p> | |
| | I. Yêu cầu chung | | |
| | 1. Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau | | |
| | 2. Nhà máy sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương | | |
| | 3. Nguồn gốc xuất xứ thân máy chính: Từ các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) | | |
| | II. Yêu cầu cấu hình cung cấp tối thiểu | | |
| | 1. Bộ điều khiển: 01 chiếc | | |
| | 2. Bàn đạp chân kèm cáp kết nối: 01 chiếc | | |
| | 3. Motor kèm cáp kết nối: 01 chiếc | | |
| | 4. Tay cầm bộ truyền động: 01 chiếc | | |
| | 5. Đầu nối phun dầu bảo dưỡng: 01 cái | | |
| | 6. Bộ dụng cụ cắt tối thiểu bao gồm: lưỡi cắt, vỏ bảo vệ, nòng trong: 01 bộ | | |
| | 7. Van dạng vòm: 10 cái | | |
| | 8. Van màng: 10 cái | | |
| | 9. Kèm gấp: 01 cái | | |
| | 10. Bộ truyền động: 01 cái | | |
| | 11. Hộp bảo quản và tiệt trùng dụng cụ: 01 cái | | |
| | 12. Hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ | | |
| | 13. Bộ sách hướng dẫn bảo dưỡng, sửa chữa: 01 bộ | | |
| | III. Yêu cầu thông số đặc tính kỹ thuật tối thiểu | | |
| | Dùng trong thủ thuật cắt tử cung, cắt u xơ qua phẫu thuật nội soi ổ bụng | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | Tinh chỉnh tốc độ bằng công tắc bàn đạp chân | | |
| | 1. Bộ điều khiển: | | |
| | Bộ điều khiển lựa chọn các chế độ hoặc điều chỉnh tốc độ quay của dụng cụ | | |
| | 2. Bàn đạp chân kèm cáp kết nối: | | |
| | Chiều dài của cáp bàn đạp chân: ≥ 2.9 m | | |
| | 3. Motor kèm cáp kết nối: | | |
| | Motor điện tử loại không chổi than có cấp động cơ: ≥ 2.9 m, có thể hấp và ngâm khử khuẩn | | |
| | Tốc độ quay tối đa: ≥ 1.000 vòng/phút | | |
| | Mô-men xoắn cực đại: ≥ 100 Nm | | |
| | 4. Tay cầm bộ truyền động: | | |
| | Tay cầm cho bộ truyền động: Có chức năng cách nhiệt | | |
| | 5. Bộ dụng cụ cắt: | | |
| | Vỏ bảo vệ: Đường kính ≥ 15 mm, có mũi giữ mô | | |
| | Nòng trong: Đường kính ≥ 15 mm tương thích với vỏ bảo vệ | | |
| | Lưỡi cắt: Đường kính ≥ 15 mm tương thích với vỏ bảo vệ, sử dụng trong thủ thuật cắt tử cung và cắt u xơ qua phẫu thuật nội soi ổ bụng, lưỡi cắt cho phép sử dụng nhiều lần. | | |
| | 6. Kèm gấp: | | |
| | Đường kính 10 mm (nhà thầu chào rõ) | | |
| | 7. Hộp bảo quản và tiệt trùng dụng cụ: | | |
| | có thảm gai và nắp đậy, dùng cho tiệt trùng hơi nước và nhiệt độ thấp (nhà thầu chào rõ) | | |
| | IV. Yêu cầu khác | | |
| | 1. Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu; | | |
| | 2. Cung cấp đầy đủ bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị bản gốc (tiếng Anh) kèm bản dịch phần thao tác chính (tiếng Việt); | | |
| | 3. Cung cấp CO, CQ, bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; | | |
| | 4. Lắp đặt hoàn chỉnh, kiểm tra vận hành thử thiết bị tại nơi sử dụng; | | |
| | 5. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng | | |

| | | | |
|-------------------|---|---|--|
| | 6. Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau khi hết hạn bảo hành; | | |
| | 7. Cung cấp báo giá bảo trì thiết bị sau khi hết thời gian bảo hành; | | |
| | 8. Cung cấp báo giá phụ tùng, vật tư thay thế; | | |
| | 9. Cung cấp giấy uỷ quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy uỷ quyền của đại lý phân phối bán hàng tại Việt Nam; | | |
| | 10. Cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế; | | |
| | 11. Cung cấp hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu; | | |
| | 12. Cung cấp Giấy phép lưu hành hoặc Quyết định cấp số đăng ký hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực hoặc văn bản gia hạn hiệu lực (nếu có); | | |
| Dòng lưu ý | <i>Nhà thầu ghi lại thông số kỹ thuật của thư mời chào giá theo Phụ lục 1. Nhà thầu hạn chế thay đổi vị trí các dòng của Bảng đáp ứng kỹ thuật (Các tính năng mới có thể thêm, nhưng phải để cùng nhóm tính năng)</i> | <i>Nhà thầu ghi thông số kỹ thuật đáp ứng của sản phẩm</i> | <i>Nhà thầu ghi rõ nội dung trong tài liệu, vị trí trong tài liệu.</i> |

III. Thông báo và Cam kết

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm ... [*ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

2. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật đấu thầu.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(*Ký tên, đóng dấu (nếu có)*)